

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 25/2020/HNGĐ - ST
Ngày 23/6/2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Th ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Th ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2020, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Ngọc Á - sinh năm 2000

HKTT: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1990

HKTT: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh T.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị Á, vắng mặt anh D)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Ngọc Á trình bày: Chị và anh D kết hôn ngày 21/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D nghiện ma túy,

kinh tế gia đình khó khăn. Tháng 4/2020 anh D bị bắt vì tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 10/10/2017. Ly hôn, chị xin được nuôi con không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn D là bị đơn trình bày:

Anh và chị Trần Ngọc Á tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Á tự ý bỏ về nhà ngoại ở xã M (nay là xã M1) từ tháng 12/2019. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Á xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Á có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 10/10/2017. Ly hôn, anh xin được nuôi con không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là chị Trần Ngọc Á giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Nguyễn Văn D, xin nuôi con Nguyễn Ngọc Anh Th, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn D có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Trần Ngọc Á và bị đơn anh Nguyễn Văn D đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc Á: Cho chị Á được ly hôn anh D. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 10/10/2017 cho chị Trần Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn D có hộ khẩu Thường trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Á kết hôn với anh D ngày 21/01/2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Á cho rằng anh D nghiện ma túy, kinh tế gia đình khó khăn. Nay chị Á xin ly hôn, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H thì chị Á và anh D sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh D ở thôn T, xã H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Á xin ly hôn anh D chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Á và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Á xử cho chị Á được ly hôn anh D là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Á và anh D có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 10/10/2017. Ly hôn, chị Á và anh D đều xin nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Á và anh D là chính đáng. Xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Anh Th còn nhỏ và anh D đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nếu giao con cho anh D sẽ không đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì vậy cần giao con chung cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Á không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Á không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc Á và anh Nguyễn Văn D thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Á phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Á, anh D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; khoản 1 Điều 227; **khoản 1 Điều 228**; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Ngọc Á được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 10/10/2017 cho chị Trần Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Á không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Á không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Trần Ngọc Á phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị Á đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008377 ngày 07/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Ngọc Á có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

